TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 309/2026/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Linh.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Mai Thị Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 377/2026/TLST-VLĐ ngày 06/8/2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 294/2026/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Anh Ngô Hoàng L, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp L2 xã P tỉnh Vĩnh Long. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH First S (Việt Nam); địa chỉ: Số 52 đại lộ L khu công nghiệp V, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội Cơ sở U – Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Khu phố 5 phường U, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu anh Ngô Hoàng L trình bày:

Anh Ngô Hoàng L có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội nên có liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội để rút bảo hiểm theo quy định thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của anh Ngô Hoàng L bị trùng. Nguyên nhân do có người sử dụng thông tin cá nhân của anh L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH First S Việt Nam từ tháng 09/2010. Quá trình làm việc, người này được Công ty TNHH First S Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với số sổ 7410266299. Tuy nhiên, thực tế thời gian trên anh L đang giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Interwood Việt Nam. Anh L cam kết không cho bất kỳ ai mượn giấy tờ và cũng không biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân của anh để giao kết hợp đồng lao động, tham gia

bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH First Stationney Việt Nam. Vì vậy, anh Luyến yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Ngô Hoàng L và Công ty TNHH First S Việt Nam là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH First S Việt Nam và Bảo hiểm xã hội Cơ sở U – Thành phố Hồ Chí Minh đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu anh Ngô Hoàng L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH First S Việt Nam và Bảo hiểm xã hội Cơ sở U – Thành phố Hồ Chí Minh đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của anh Ngô Hoàng L là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu anh Ngô Hoàng L có đơn giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH First S Việt Nam và Bảo hiểm xã hội Cơ sở U – Thành phố Hồ Chí Minh đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian tháng 09/2010, người lao động anh Ngô Hoàng L giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH First S Việt Nam và được Công ty TNHH First S Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410266299. Tuy nhiên, anh Ngô Hoàng L xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH First S Việt Nam và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian tháng 09/2010 không phải là anh Ngô Hoàng L mà do có người sử dụng chứng minh nhân dân của anh Ngô Hoàng L để giao kết hợp đồng lao động.

[3] Xét thấy, lời khai của anh Ngô Hoàng L phù hợp với Công văn số 2106/CV – BHXH v/v xác nhận quá trình tham gia BHXH ngày 16/6/2026 của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Lái Thiêu – Thành phố Hồ Chí Minh và các chứng cứ người yêu cầu cung cấp. Theo đó, trong khoảng thời gian tháng 09/2010, anh Ngô Hoàng L không giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH First S Việt Nam và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với số sổ 7410266299. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH First S Việt Nam trong khoảng thời gian tháng 09/2010 không phải là anh Ngô Hoàng L. Đây là hợp đồng lao động không đúng về chủ thể, thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Hoàng L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Ngô Hoàng L với Công ty TNHH First S Việt Nam theo sổ bảo hiểm xã hội số 7410266299 bị vô hiệu.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao

động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Hoàng L về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH First S Việt Nam trong giai đoạn tháng 09/2010 không phải là anh Ngô Hoàng L. Anh Ngô Hoàng L có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410266299.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Anh Ngô Hoàng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Ngô Hoàng L.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Ngô Hoàng Luyến với Công ty TNHH First S Việt Nam (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7410266299) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7410266299 không phải là anh Ngô Hoàng L, sinh năm 1978; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số 086078014300. Anh Ngô Hoàng L được quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410266299.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Anh Ngô Hoàng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0006640 ngày 31/7/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định/bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 –Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Linh